

Số: 41 /2025/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định phân cấp và bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung một số quy định trong lĩnh vực quản lý nhà nước về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 5061/TTr-SXD ngày 02 tháng 12 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định phân cấp và bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung một số quy định trong lĩnh vực quản lý nhà nước về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

2. Bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung một số điều khoản tại các Quy định, Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, ban hành Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, ban hành Quy định một số nội dung về quản lý, sử dụng nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc tài sản công, nhà ở xã hội, nhà chung cư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, ban hành Quy định một số nội dung về xác định nhà ở có giá trị nghệ thuật, văn hóa, lịch sử và quản lý, sử dụng nhà biệt thự trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số

48/2024/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, ban hành Quy chế phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, cho phù hợp việc sắp xếp, tổ chức bộ máy, chính quyền địa phương 02 cấp và các quy định về phân định thẩm quyền, phân cấp, phân quyền theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng áp dụng theo quy định tại Điều 2 Quy định kèm theo Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 4 Quyết định này.
2. Đối tượng áp dụng theo quy định tại Điều 2 Quy định kèm theo Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 5 Quyết định này.
3. Đối tượng áp dụng theo quy định tại Điều 2 Quy định kèm theo Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 6 Quyết định này.
4. Đối tượng áp dụng theo quy định tại Điều 2 Quy chế kèm theo Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 7 Quyết định này.

Điều 3. Quy định phân phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

1. Trường hợp nhà ở quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND không có đơn vị đang quản lý vận hành nhà ở hoặc có đơn vị đang quản lý vận hành nhà ở nhưng không có đủ điều kiện, năng lực quản lý vận hành thì phân cấp cho UBND cấp xã, Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh tổ chức đấu thầu để lựa chọn đơn vị quản lý vận hành nhà ở theo quy định của pháp luật về đấu thầu.
2. Phân cấp cho Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh quyết định đối tượng được thuê nhà ở công vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh quản lý.
3. Phân cấp Trung tâm Quản lý nhà và chung cư, Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh quyết định giá thuê nhà ở công vụ do cơ quan, đơn vị đang quản lý, nhưng phải trong khung giá thuê nhà ở công vụ quy định tại khoản 5 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND.

4. Phân cấp Trung tâm Quản lý nhà và chung cư căn cứ quy định tại Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND quyết định giá cho thuê nhà ở cũ để ký hợp đồng cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công theo quy định.

5. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điểm a, b, d và e khoản 4 Điều 81 Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 trên địa bàn quản lý, trừ các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền thực hiện của Sở Xây dựng theo quy định tại Điều 6, Điều 25 và Điều 26 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều khoản tại Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, ban hành Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

1. Thay thế, bãi bỏ các cụm từ sau:

a) Thay thế cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố” bằng cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu” tại Điều 3 Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND.

b) Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã)” tại khoản 2 Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND.

c) Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” tại khoản 2 Điều 7, tên Điều 13 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND.

d) Thay thế cụm từ “Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại các huyện, thị xã, thành phố” bằng cụm từ “Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại đơn vị hành chính cấp xã hoặc khu vực liên xã, phường theo quy định của pháp luật đất đai” tại khoản 2 Điều 2, điểm b khoản 1 Điều 9, điểm a khoản 2 Điều 12 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND.

đ) Thay thế cụm từ “Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Quản lý đô thị các huyện, thị xã, thành phố” bằng cụm từ “Phòng Kinh tế; Phòng Kinh tế - hạ tầng và đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã” tại khoản 2 Điều 2, điểm b khoản 2 Điều 9, điểm d Điều 13 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND.

e) Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại khoản 2 Điều 2, khoản 2 Điều 12 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND.

g) Thay thế cụm từ “Ban Quản lý Khu Kinh tế Vân Phong” bằng cụm từ “Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh” tại khoản 2 Điều 2, tên Điều 13 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND.

h) Thay thế cụm từ “Cục Thuế tỉnh” bằng cụm từ “Thuế tỉnh Khánh Hòa” tại khoản 2 Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND.

i) Bãi bỏ cụm từ “Sở Kế hoạch và Đầu tư” tại khoản 2 Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 12 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND như sau:

“3. Sở Tài chính, Thuế tỉnh Khánh Hòa:

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Thuế tỉnh Khánh Hòa và các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại tại các đô thị loại IV, loại V phải hướng dẫn, yêu cầu chủ đầu tư dự án đó bố trí quỹ đất nhà ở xã hội hoặc đóng tiền tương đương giá trị quỹ đất nhà ở xã hội theo Điều 7 và Điều 8 Quy định này.”.

Điều 5. Bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung một số điều khoản tại Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, ban hành Quy định một số nội dung quy định một số nội dung về quản lý, sử dụng nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc tài sản công, nhà ở xã hội, nhà chung cư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

1. Thay thế, bãi bỏ các cụm từ sau:

a) Thay thế cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố” bằng cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu” tại Điều 3 Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND.

b) Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện)” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã)” tại khoản 3 Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND.

c) Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” tại khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 6, khoản 4 Điều 12, điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 19, khoản 5 Điều 20, khoản 1 Điều 21, khoản 3 Điều 22 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND.

d) Thay thế cụm từ “Sở Kế hoạch và Đầu tư” bằng cụm từ “Sở Tài chính” tại điểm a khoản 1 Điều 19 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND.

đ) Thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại khoản 2 Điều 2, điểm b khoản 1 Điều 19, khoản 4 Điều 20 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND; thay thế cụm từ “Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Nông nghiệp và Môi trường” tại khoản 4 Điều 11 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND.

e) Thay thế cụm từ “Cục Thuế tỉnh” bằng cụm từ “Thuế tỉnh Khánh Hòa” tại khoản 2 Điều 2, khoản 4 Điều 11, khoản 6 Điều 20 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND.

g) Thay thế cụm từ “Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong” bằng cụm từ “Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh” tại khoản 2 Điều 2, khoản 2 Điều 3, khoản 7 Điều 20 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND.

h) Thay thế cụm từ “Phòng Quản lý đô thị các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Phòng Quản lý đô thị), Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện (sau đây gọi tắt là Phòng Kinh tế - Hạ tầng)” thành “Phòng Kinh tế; Phòng Kinh tế - hạ tầng và đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã” tại khoản 3 Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND.

i) Thay thế cụm từ “Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế - Hạ tầng” thành “Phòng Kinh tế; Phòng Kinh tế - hạ tầng và đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã” tại khoản 2 Điều 6, điểm c khoản 1 Điều 7, khoản 3 Điều 9, khoản 4 Điều 21 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND.

k) Thay thế cụm từ “Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại các huyện, thị xã, thành phố” bằng cụm từ “Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại đơn vị hành chính cấp xã hoặc khu vực liên xã, phường theo quy định của pháp luật đất đai” tại điểm d khoản 4 Điều 20 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND.

l) Bãi bỏ cụm từ “Sở Kế hoạch và Đầu tư” tại khoản 2 Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND.

m) Bãi bỏ cụm từ “Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã)” tại khoản 3 Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND.

2. Bãi bỏ khoản 3 Điều 3, khoản 2 Điều 4, khoản 2 và 3 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND như sau:

“4. Trường học hoặc cơ sở y tế thì trường học, cơ sở y tế quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy định này có trách nhiệm xác định giá cho thuê nhà ở công vụ do đơn vị quản lý vận hành thông qua Phòng Kinh tế; Phòng Kinh tế - hạ tầng và đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, trình Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, nhưng phải trong khung giá thuê nhà ở công vụ quy định tại khoản 5 Điều này.”.

4. Sửa đổi, bổ sung đoạn mở đầu tại khoản 6 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND như sau:

“Trường hợp giá cho thuê nhà ở công vụ đang sử dụng nằm ngoài khung giá theo quy định tại khoản 5 Điều này thực hiện như sau:”.

5. Bãi bỏ khoản 3 Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND như sau:

“1. Khu vực trung tâm bao gồm phường: Nha Trang, Bắc Nha Trang, Nam Nha Trang, Tây Nha Trang, Cam Ranh, Ninh Hòa, Phan Rang.

2. Khu vực cận trung tâm bao gồm các phường còn lại.

3. Khu vực ven nội thành, nội thị xã bao gồm các xã.”.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 20 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND như sau:

“2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn đơn vị quản lý vận hành nhà ở thuộc tài sản công thực hiện quản lý tiền thuê, tiền thuê mua và tiền bán nhà ở thuộc tài sản công theo đúng quy định tại Điều 60 của Nghị định số 95/2024/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện thẩm định hoặc có ý kiến về giá bán, thuê, thuê mua nhà ở xã hội.

c) Cử công chức tham gia Hội đồng xác định giá bán nhà ở tỉnh.

d) Phối hợp với Sở Xây dựng và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ tại điểm a khoản 1 Điều 19 Quy định này.

đ) Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện thẩm định hoặc có ý kiến về giá bán, thuê, thuê mua nhà ở xã hội.”.

8. Bãi bỏ khoản 3 Điều 20 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND.

9. Sửa đổi tên Điều 21, sửa đổi khoản 6 và bổ sung khoản 7, 8, 9 Điều 21 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND như sau:

a) Sửa đổi tên Điều 21 thành: “Trách nhiệm của UBND cấp xã”.

b) Sửa đổi khoản 6 và bổ sung khoản 7, 8, 9 Điều 21 thành:

“6. UBND cấp xã thực hiện việc thu tiền sử dụng đất trường hợp đã được Nhà nước thanh lý, hóa giá nhà ở theo quy định về chính sách thanh lý, hóa giá nhà ở trước đây nhưng Nhà nước mới chỉ thu tiền nhà, chưa tính tiền sử dụng đất khi thanh lý, hóa giá theo điểm d khoản 2 Điều 71 Nghị định số 95/2024/NĐ-CP.

7. Theo dõi giá thuê nhà ở xã hội của cá nhân đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho thuê hoặc cải tạo, sửa chữa để được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội cho thuê; kịp thời xử lý, hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý, giải

quyết theo quy định pháp luật nếu phát hiện vi phạm hoặc phát sinh vướng mắc, kiến nghị.

8. Thực hiện xác nhận điều kiện về nhà ở theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP và Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD.

9. Thực hiện quy định tại Điều 49 Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.”.

10. Sửa đổi khoản 3 và bổ sung khoản 4 Điều 22 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND như sau:

“3. Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng nhà ở công vụ, nhà ở thuộc tài sản công được giao quản lý theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc theo quy định về chế độ báo cáo (nếu có), gửi Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng.

4. Riêng Trung tâm Quản lý nhà và chung cư thực hiện nhiệm vụ được phân cấp theo Quy định này và các quy định có liên quan.”.

Điều 6. Bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung một số điều khoản tại Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, ban hành Quy định một số nội dung về xác định nhà ở có giá trị nghệ thuật, văn hóa, lịch sử và quản lý, sử dụng nhà biệt thự trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

1. Thay thế, bãi bỏ các cụm từ sau:

a) Bãi bỏ cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố” tại Điều 3 Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND.

b) Thay thế cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn” bằng cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã” tại Điều 3 Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND.

c) Bãi bỏ cụm từ “Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện)” tại khoản 1 Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND.

d) Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã)” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã)” tại khoản 1 Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND.

đ) Thay thế cụm từ “UBND cấp huyện” bằng cụm từ “UBND cấp xã” tại khoản 2 và khoản 3 Điều 5, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 13 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND.

e) Thay thế cụm từ “ngân sách cấp huyện” bằng cụm từ “ngân sách cấp xã” tại khoản 2 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND.

g) Thay thế cụm từ “Văn hóa và Thể thao” bằng cụm từ “Văn hóa, Thể thao và Du lịch” tại Điều 3 Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND; thay thế cụm từ “Sở Văn hóa và Thể thao” bằng cụm từ “Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch” tại điểm c khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 5, khoản 2 Điều 12, điểm a, điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 13, tên Điều 15, khoản 7 Điều 15 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND.

h) Thay thế cụm từ “Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Nông nghiệp và Môi trường” tại Điều 3 Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND; thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại tên Điều 16, khoản 3 Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND.

i) Thay thế cụm từ “Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố” bằng cụm từ “Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại đơn vị hành chính cấp xã hoặc khu vực liên xã, phường theo quy định của pháp luật đất đai” tại điểm a khoản 4 Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND.

k) Bãi bỏ cụm từ “Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp huyện” tại điểm h khoản 1 Điều 4 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND.

l) Bãi bỏ cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” tại khoản 3 Điều 19 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND.

2. Bãi bỏ Điều 17 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND như sau:

“Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nhà ở trên địa bàn (bao gồm cả nhà biệt thự, nhà cổ).

2. Tổ chức rà soát, lập hồ sơ nhà ở có giá trị nghệ thuật, kiến trúc, văn hóa, lịch sử theo khoản 2 Điều 5 Quy định này và bố trí kinh phí để thực hiện công tác này.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng nhà biệt thự trên địa bàn.

4. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng kiểm tra tình hình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng nhà biệt thự.

5. Tăng cường theo dõi tình hình quản lý, sử dụng, bảo trì, cải tạo nhà biệt thự trên địa bàn quản lý, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm (nếu có).

6. Tổ chức thực hiện kiểm định, thẩm định chất lượng nhà ở có giá trị nghệ thuật, văn hóa, lịch sử trên địa bàn quản lý (trừ nhà ở là di tích lịch sử, văn hóa thực hiện theo quy định pháp luật về di sản văn hóa) và đề xuất biện pháp, giải pháp trùng tu, cải tạo, bảo tồn phù hợp quy định pháp luật.

7. Tuyên truyền, nhắc nhở chủ sở hữu, chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân được giao quản lý nhà biệt thự tuân thủ và thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về quản lý, sử dụng nhà biệt thự và Quy định này.

8. Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng, bảo trì, cải tạo nhà biệt thự trên địa bàn quản lý theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc theo quy định về chế độ báo cáo (nếu có), gửi Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng. ”.

Điều 7. Bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung một số điều khoản tại Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, ban hành Quy chế phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

1. Thay thế, bãi bỏ các cụm từ sau:

a) Thay thế cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố” bằng cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu” tại Điều 3 Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND.

b) Thay thế cụm từ “Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Nông nghiệp và Môi trường” tại Điều 3 Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND; thay thế cụm từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường” tại khoản 2 Điều 4 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND.

c) Thay thế cụm từ “Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Nội vụ” tại Điều 3 Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND; thay thế cụm từ “Sở Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Sở Nội vụ” khoản 5 Điều 4 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND.

d) Thay thế cụm từ “Sở Kế hoạch và Đầu tư” bằng cụm từ “Sở Tài chính” tại khoản 3 Điều 4 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND.

đ) Thay thế cụm từ “Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Khoa học và Công nghệ” tại Điều 3 Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND.

e) Thay thế cụm từ “Cục trưởng Cục Thuế tỉnh” bằng cụm từ “Trưởng Thuế tỉnh Khánh Hòa” tại Điều 3 Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND; thay thế

cum từ “Cục Thuế tỉnh” bằng cum từ “Thuế tỉnh Khánh Hòa” tại khoản 9 Điều 4 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND.

g) Thay thế cum từ “Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong ” bằng cum từ “Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh” tại Điều 3 Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND, khoản 7 Điều 4 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND.

h) Thay thế cum từ “Trưởng Ban Dân tộc tỉnh” bằng cum từ “Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo” tại Điều 3 Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND.

i) Thay thế cum từ “Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh” bằng cum từ “Chi cục trưởng Chi cục Thống kê tỉnh” tại Điều 3 Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND.

k) Bãi bỏ cum từ “Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” và cum từ “Kế hoạch và Đầu tư” tại Điều 3 Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND như sau:

“2. Sở Nông nghiệp và Môi trường: cung cấp thông tin, dữ liệu theo Biểu mẫu số 15, 20, 23 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP của Chính phủ.”.

3. Bãi bỏ khoản 6 Điều 4 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND như sau:

“2. Hình thức báo cáo thông tin, dữ liệu

Đến thời điểm ban hành Quy chế này có hiệu lực mà hệ thống phần mềm dùng chung chưa hoàn thiện thì các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo bằng văn bản giấy kèm theo file mềm gửi về Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa và qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành theo quy định.

Khi hệ thống phần mềm dùng chung được hoàn thiện, các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện cung cấp thông tin theo hình thức trực tuyến theo quy định tại Quy chế này, theo địa chỉ truy cập <https://bds.xaydung.gov.vn/>. Trường hợp Bộ Xây dựng hoặc cơ quan có thẩm quyền thay đổi địa chỉ truy cập nêu trên thì thực hiện theo văn bản, thông báo của Bộ Xây dựng hoặc cơ quan có thẩm quyền đó.”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, 3 Điều 9 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND như sau:

“2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định, góp ý chuyên môn đối với các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý về nhà ở và thị trường bất động sản.

3. Công an tỉnh chủ động phối hợp cung cấp thông tin về Sở Xây dựng đối với nội dung tại Mục 10 Văn bản số 12919/UBND-XDNĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững; thẩm định cấp độ an toàn thông tin của hệ thống thông tin trước khi đưa hệ thống vào sử dụng theo quy định hiện hành.”.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Các sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

2. Trường hợp phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện, các sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, liên quan báo cáo về Sở Xây dựng xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày³⁰.....tháng¹².....năm 2025.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 10. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 10;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VB và QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐB Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Cơ quan UB MTTQ Việt Nam tỉnh Khánh Hòa;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra văn bản);
- Trung tâm Công báo và Cổng TTĐT tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa;
- Lưu: VT, SV, TV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

HỒ CHỦ TỊCH



Trần Hòa Nam